

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025,
định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng chương trình phát triển công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 với nội dung như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Công nghiệp giữ vai trò quan trọng đến sự phát triển kinh tế và phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chế biến sản phẩm có giá trị phục vụ xuất khẩu và tạo điều kiện để thu hút nguồn lao động tại chỗ; góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và đảm bảo an sinh xã hội. Thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển. Giai đoạn 2016-2020: tốc độ tăng bình quân ngành công nghiệp đạt 7,62%/năm; tỷ trọng đóng góp vào tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 12,78%; thu hút được 26 dự án đầu tư phát triển công nghiệp với tổng vốn là 5.314 tỷ đồng, một số dự án đầu tư hoàn thành và đi vào hoạt động có hiệu quả, đóng góp nhiều cho ngân sách tỉnh như: Nhà máy bia Sài Gòn-Kiên Giang; Nhà máy sản xuất giày, da xuất khẩu Thái Bình; Nhà máy chế biến gỗ MDF VRG Kiên Giang, Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng,... các sản phẩm công nghiệp chủ yếu phát triển nhanh như: bia, giày da, quần áo may sẵn, gạch không nung, điện thương phẩm, khai thác đá, xi măng, sản phẩm thủy sản chất lượng cao, nước mắm, đồ hộp, đồ uống,... giải quyết việc làm cho hơn 44.000 lao động; góp phần tích cực thúc đẩy chuyển dịch lao động nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng, tạo tiền đề và động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp của tỉnh cho những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, phát triển công nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Sản xuất công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển còn chậm. Giá trị sản xuất còn đạt thấp, chưa có ngành công nghiệp mũi nhọn đóng vai trò dẫn dắt; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp chậm được đầu tư, thiếu mặt bằng đất sạch để thu hút đầu tư; các dự án công nghiệp phần lớn có quy mô nhỏ, thiếu lao động chuyên môn có tay nghề cao; công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp còn hạn chế, tình trạng ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất công nghiệp chưa được xử lý tốt.

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan: Kiên Giang nằm xa trung tâm kinh tế của cả nước, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, một số cơ chế chính sách còn bất cập, nhu cầu đầu tư lớn trong khi nguồn lực bố trí chưa đáp ứng yêu cầu, ảnh hưởng của dịch bệnh, thời tiết diễn biến phức tạp,... Nhưng chủ yếu là do: một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển công nghiệp trên địa bàn; thiếu đồng bộ về quy hoạch, chính sách thu hút đầu tư, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ vay vốn tín dụng; sự phối hợp của các cấp, các ngành chưa chặt chẽ; nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển công nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh chưa cao; các doanh nghiệp công nghiệp quy mô còn nhỏ, nguồn lực yếu, chưa quan tâm nhiều đến sự liên kết, hợp tác để tổ chức sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; việc thực hiện chuyển giao, ứng dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất chưa nhiều.

II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Dự báo tình hình

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ, tạo ra thời cơ và thách thức trong phát triển kinh tế-xã hội của các quốc gia. Việt Nam tham gia các Hiệp định thương mại tự do, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, là điều kiện thuận lợi để tỉnh tham gia mở rộng giao thương phát triển sản xuất và xuất khẩu, tranh thủ thu hút vốn đầu tư, viện trợ phát triển của các tổ chức quốc tế; tiếp thu ứng dụng khoa học-công nghệ, kinh nghiệm và kiến thức quản lý, xúc tiến thương mại, tạo bước chuyển biến mới trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu.

Với nguồn nguyên liệu và tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng, có nhiều loại đặc thù, chất lượng cao, cộng với nguồn lao động dồi dào, chất lượng lao động ngày càng được nâng lên, sẽ là động lực, nền tảng cơ bản để phát triển công nghiệp chế biến, nhất là ngành chế biến nông-lâm-thủy sản của tỉnh trong trước mắt cũng như lâu dài. Bên cạnh đó, khả năng hợp tác, liên kết phát triển công nghiệp giữa tỉnh với các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng Sông Cửu Long, Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước sẽ ngày càng được thuận lợi hơn nhờ được quan tâm, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và đường biển trong giai đoạn sau năm 2025. Đặc biệt với định hướng tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ, nhất là giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối và phát triển theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh sẽ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh phát triển, tạo điều kiện phát triển công nghiệp.

Tuy nhiên, dự báo tình hình dịch Covid-19 chưa thể kiểm soát được trong năm 2023, có khả năng còn kéo dài làm ảnh hưởng đến kinh tế-xã hội của tỉnh; tăng trưởng từ khu vực khai khoáng và chế biến vật liệu xây dựng dự báo sẽ chậm lại do khả năng khai thác đã đạt ở mức tối đa công suất; nguồn lợi hải sản khai thác đang suy giảm nghiêm trọng, sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của nhóm ngành chế biến thủy sản; kết cấu hạ tầng kỹ thuật công nghiệp còn yếu kém, vốn

đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu; lực lượng lao động chưa qua đào tạo nghề còn lớn; cùng các tác động khác như: sức cạnh tranh của các doanh nghiệp còn yếu, giá trị gia tăng trong sản xuất còn thấp, hàm lượng khoa học công nghệ trong sản phẩm chưa cao,... là những khó khăn, thách thức đối với phát triển công nghiệp trong thời gian tới.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Phát triển công nghiệp của tỉnh phải phù hợp với mục tiêu, định hướng quy hoạch phát triển công nghiệp của quốc gia, quy hoạch tỉnh và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản; giữ vững ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh; gắn với thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn và phát triển thương mại, dịch vụ; ưu tiên phát triển một số lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: công nghiệp chế biến, xuất khẩu nông sản, du lịch gắn với công nghiệp,...

- Phát triển công nghiệp gắn với đẩy mạnh áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh; coi trọng hoạt động khuyến công là động lực mới cho phát triển công nghiệp nông thôn.

- Huy động các nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững. Khuyến khích và phát triển mạnh và đổi mới doanh nghiệp công nghiệp, nâng cao về quy mô sản xuất kinh doanh, tiềm lực tài chính và sức cạnh tranh trên thị trường.

3. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2030, ngành công nghiệp trở thành ngành kinh tế đóng góp quan trọng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của toàn tỉnh. Phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, công nghiệp sạch, an toàn thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển công nghiệp nhỏ và vừa để tận dụng nguồn nguyên liệu, công nhân tại chỗ; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến, gia công, tái chế và sản xuất hàng hóa xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng trong sản xuất công nghiệp.

b) Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021-2025

- Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 15%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành công nghiệp tăng bình quân 7%/năm.
- Khuyến khích hỗ trợ phát triển mới khoảng 100 doanh nghiệp công nghiệp, tăng 13% so với giai đoạn 2015-2020.

- Phấn đấu đến năm 2025, đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành 02 khu công nghiệp: Thanh Lộc (giai đoạn 2), huyện Châu Thành; Thuận Yên, thành phố Hà Tiên và 03 cụm công nghiệp: Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao; Bình An,

huyện Châu Thành; Hàm Ninh, thành phố Phú Quốc. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 65% và cụm công nghiệp đạt trên 40%.

c) Định hướng đến năm 2030

Tập trung đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu GRDP của tỉnh; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành công nghiệp theo hướng tăng nhanh và bền vững. Phân đầu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân từ 8,0-8,5%/năm; tỷ trọng công nghiệp trong GRDP của tỉnh đạt trên 18%; tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt trên 85% và cụm công nghiệp đạt trên 60%.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với nhiệm vụ phát triển công nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ trương, định hướng, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, nhất là những định hướng lớn trong Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về phát triển công nghiệp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của phát triển công nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và từng địa phương. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển công nghiệp; coi đây là nội dung trọng tâm trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành, các địa phương và người đứng đầu.

Với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phát triển công nghiệp trong thời gian tới. Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương từ tỉnh đến cơ sở phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, nhất là cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, đưa nội dung về phát triển công nghiệp vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền các cấp. Theo định kỳ, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức đảng, cấp ủy các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp trong phạm vi, trách nhiệm lãnh đạo, quản lý.

2. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển công nghiệp

- Thực hiện Luật Quy hoạch và tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tiến hành rà soát, tích hợp nội dung quy hoạch phát triển công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, phù hợp với quy hoạch vùng và cả nước; quy hoạch phải đảm bảo chất lượng và mang tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện và yêu cầu mới, nhằm triển khai thực hiện đạt kết quả. Trên cơ sở Quy hoạch của tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

được phê duyệt, cần tiến hành ngay việc xác định tọa độ, ranh giới và tiến hành cắm mốc thực địa các khu vực quy hoạch phát triển công nghiệp để quản lý và triển khai theo quy hoạch.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp theo hướng: xác định các nhiệm vụ trọng tâm, các dự án, công trình trọng điểm để đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, tạo ra sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh. Ưu tiên các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm hỗ trợ cung cấp cho các ngành công nghiệp, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu, gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm.

- Quy hoạch các khu, cụm công nghiệp phải đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, dịch vụ. Quan tâm quy hoạch và phát triển các dịch vụ hậu cần, dịch vụ tiện ích phục vụ phát triển công nghiệp, tạo ra môi trường làm việc an toàn, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà đầu tư, doanh nghiệp, chuyên gia, người lao động cả trong nước và nước ngoài. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và tích cực triển khai thực hiện quy hoạch, khắc phục tình trạng “quy hoạch treo”. Chú trọng tính khả thi việc quy hoạch 03 khu công nghiệp (Thanh Lộc-Châu Thành, Thuận Yên-Hà Tiên, Xẻo Rô-An Biên) và 03 cụm công nghiệp (Vĩnh Hòa Hưng Nam-Gò Quao, Hàm Ninh-Phú Quốc, Bình An-Châu Thành), nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ quy hoạch các khu nhà ở công nhân, người lao động gắn với các thiết chế văn hóa, phục vụ công nhân yên tâm sinh sống, lao động sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong thu hút đầu tư.

- Chủ động tham mưu, đề xuất với Bộ Công Thương, Chính phủ bổ sung các dự án đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối,... vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia theo sơ đồ VIII.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống lưới điện, nhất là hệ thống lưới điện phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Theo định kỳ, rà soát, đánh giá quy hoạch phát triển công nghiệp, nhất là đánh giá hiệu quả hoạt động về bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, xử lý môi trường,... tại các khu, cụm công nghiệp, để có phương án điều chỉnh phù hợp. Kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch các khu, cụm công nghiệp không có dự án đầu tư, vị trí không thuận lợi, cơ sở hạ tầng khó khăn, thu hồi các dự án đầu tư chậm, không thực hiện theo quy hoạch.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư phát triển công nghiệp

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư lĩnh vực công nghiệp giai đoạn năm 2021-2025. Theo đó, ưu tiên, lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng công nghiệp và nhà đầu tư sản xuất công nghiệp thực sự có năng lực, có công nghệ hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tiềm năng, lợi thế, chính sách và cơ hội đầu tư phát triển công nghiệp của tỉnh; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh, các quy định, cơ chế, chính sách, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện các nhà đầu tư,... nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tiềm năng vào các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Chủ động mời gọi các nhà đầu tư, quan tâm hướng dẫn nhà đầu tư từ khâu nghiên cứu tìm hiểu môi trường đầu tư đến khi thực hiện thủ tục đầu tư và trong suốt quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư. Hỗ trợ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo mặt bằng “sạch” phục vụ thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp. Huy động hiệu quả các nguồn lực (cả nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn ngoài ngân sách) đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp đảm bảo đồng bộ, đáp ứng tốt cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; tập trung ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông; hạ tầng cấp điện, cấp thoát nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất khi các khu, cụm công nghiệp được lấp đầy.

- Nâng cao năng lực, kinh nghiệm và tâm huyết của đội ngũ cán bộ đối với hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo đột phá trong công tác xúc tiến đầu tư, nhất là giải quyết thủ tục đầu tư nhanh, gọn và đúng quy định.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, vận dụng linh hoạt, phù hợp để triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, kinh doanh an toàn, nhằm thu hút đầu tư của doanh nghiệp, bảo đảm hoạt động các doanh nghiệp lĩnh vực công nghiệp cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo cơ chế thị trường.

- Tích cực cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư thuận lợi và bình đẳng để thu hút các nhà đầu tư. Xây dựng và hình thành môi trường đầu tư và kinh doanh theo hướng thống nhất các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là các chính sách về xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xây dựng kết nối giao thông, hệ thống xử lý nước thải, chất thải và chuyển giao công nghệ.

- Thực hiện tốt cơ chế giá thị trường theo lộ trình đối với các hàng hóa thiết yếu thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh, quản lý tốt hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn của ngành công nghiệp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh, công bằng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển công nghiệp, các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh. Thực hiện các cơ chế, chính sách về tín dụng, tạo điều kiện để nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp công nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo và hoạt động sản xuất có hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác, mở rộng thị trường trong nước và hướng mạnh xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xuất khẩu và xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp công nghiệp. Tích cực hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm tiêu biểu, doanh nghiệp tiêu biểu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi về đầu tư, nhất là chính sách về đầu tư xây dựng hạ tầng, sớm hình thành và đưa vào hoạt động các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp tham gia sản xuất kinh doanh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành.

5. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng để phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, tạo ra sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 124/NQ-CP, ngày 03/9/2020 của Chính phủ về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045. Theo đó, đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng công nghiệp để phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, tạo ra sản phẩm công nghiệp chủ lực. Tập trung đầu tư hạ tầng các công trình, dự án trọng điểm về công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch, kết hợp với đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp trên cơ sở huy động các nguồn lực của xã hội, trong đó tăng cường, khuyến khích công tác xã hội hóa, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước. Vận dụng tốt cơ chế, chính sách của Trung ương, xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp của tỉnh, để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư, kinh doanh hạ tầng, sản xuất công nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đầu tư phát triển công nghiệp. Xây dựng chương trình, kế hoạch đề xuất Trung ương hỗ trợ nguồn lực, các cơ chế, chính sách ưu đãi về phát triển công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút vốn đầu

tư của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghiệp theo hình thức đối tác công-tư tại các dự án trọng điểm về phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp.

- Chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp, các khu, cụm công nghiệp trong thẩm quyền của tỉnh. Xây dựng định mức và bố trí vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Tích cực huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Nhà đầu tư khi thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp ngoài việc được hưởng các hình thức ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, còn được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh vào các khu, cụm công nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy tốt các nguồn lực đầu tư. Tích cực thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các loại hình sản xuất kinh doanh để lấp đầy 02 khu công nghiệp (Thanh Lộc-Châu Thành, Thuận Yên-Hà Tiên) và 03 cụm công nghiệp (Vĩnh Hòa Hưng Nam-Gò Quao, Bình An-Châu Thành, Hàm Ninh-Phú Quốc) theo mục tiêu đề ra.

- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương để khuyến khích, thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, thu hút đầu tư các dự án phát triển năng lượng tái tạo, nhất là điện mặt trời, điện gió và điện sinh khối.

- Quan tâm phát triển công nghiệp nông thôn, công tác khuyến công cơ sở. Xây dựng và khôi phục các làng nghề truyền thống, gắn với đào tạo nghề và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phục vụ nhu cầu du lịch và xây dựng nông thôn mới.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công nghiệp

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, để định hướng phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh, sản phẩm công nghiệp chủ lực. Lựa chọn và đầu tư phát triển các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, các nhóm hàng có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu và giá trị gia tăng cao.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách của tỉnh phù hợp, đủ mạnh để khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; đồng thời tích cực mời gọi và hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Nâng cao nhận thức của các cơ quan Nhà nước, các cấp, các ngành trong phát triển công nghiệp về vai trò, vị trí của các khu, cụm công nghiệp, tầm quan trọng của các dự án đầu tư trọng điểm phát triển công nghiệp. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến chính sách phát triển công nghiệp.

- Thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước đối với hoạt động phát triển các khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý các khu, cụm công nghiệp, để nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh cải thủ tục hành chính đối với các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chú trọng việc tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển.

7. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn dịch bệnh phục vụ phát triển công nghiệp

- Kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp; thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải tại các khu, cụm công nghiệp và làng nghề theo quy định nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường. Kiên quyết xử lý nghiêm các dự án không thực hiện đúng cam kết, không hiệu quả, tiêu tốn nhiều năng lượng, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường.

- Tập trung khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch Covid-19. Hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở hoạt động sản xuất công nghiệp; tăng cường bảo đảm an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ tại các khu, cụm công nghiệp nhằm tạo môi trường ổn định, thu hút đầu tư, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

8. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp

- Nghiên cứu, thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2025, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, chú trọng nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp của tỉnh. Quan tâm đào tạo cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật, lao động có trình độ tay nghề cao cho một số ngành công nghiệp có ưu thế, tạo sản phẩm chủ lực. Hình thành và phát triển thị trường lao động và tăng cường hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm.

- Đổi mới chương trình đào tạo nghề, bảo đảm đồng bộ về quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp. Từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động hợp lý, nhất là lao động nông thôn. Tích cực xây dựng và triển khai các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động có sự tham gia của doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào việc đào tạo nhân lực theo nhu cầu lao động của đơn vị. Đào tạo nghề gắn chặt với giải quyết việc làm cho lao động qua đào tạo, tạo việc làm mới cho người lao động mất việc làm do thu hồi đất tại các dự án đầu tư công nghiệp.

- Từng bước nâng cao mức sống cho công nhân lao động, gắn với nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Phát huy trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, nhất là người lao động có hoàn cảnh khó khăn, công nhân lao động ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU, ngày 28/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tích cực vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư chuyển giao, ứng dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất kinh doanh của ngành công nghiệp.

- Thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 28/2/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo đó, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất kinh doanh, thúc đẩy đổi mới công nghệ theo hướng tiên tiến, hiện đại; tạo sản phẩm mới, chất lượng cao đạt tiêu chuẩn xuất khẩu từ nguồn nguyên liệu địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao, ứng dụng khoa học-công nghệ theo hướng đổi mới, sáng tạo để phát triển các ngành công nghiệp. Tạo điều kiện để doanh nghiệp xây dựng, phát triển và thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, tài sản trí tuệ. Khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học và đổi mới công nghệ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Vận dụng và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học-công nghệ. Tập trung đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; ứng dụng công nghệ cao vào các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh. Xây dựng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, có thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong và ngoài tỉnh, hướng mạnh về xuất khẩu.

9. Nâng cao vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đoàn thể các cấp tích cực tham gia vào quá trình phát triển công nghiệp

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp tốt với các tổ chức thành viên, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, doanh nghiệp nhận thức rõ ràng về đường lối, chủ trương, chính sách và các Nghị quyết của Đảng về phát triển công nghiệp.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội trong việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp. Xây dựng chương trình phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương trong hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, triển khai các chương trình, đề án, dự án trọng điểm về phát triển công nghiệp của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động này. Chỉ đạo các sở, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện.

2. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình này có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, thường xuyên phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển công nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tích cực thực hiện có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

4. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *nel*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- VPTW Đảng,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các sở, ngành, ĐT cấp tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Mai Văn Huỳnh

Mai Văn Huỳnh